

## TỔNG THỂ NG VÀ THỂ M M TRONG HÌNH THỨC NG CẤU TRÚC HÌNH TỰ NG NHẬT KÝ TRONG TÙ CẢI LẠC HỒ CHÍ MINH

HOÀNG TRẦN NGUYỄN

Nhật ký trong tù là một tác phẩm văn học quý giá, là bông hoa<sup>(1)</sup> quý giá của Văn học Việt Nam. Tính tự nhiên và thể m m trong cấu trúc hình thức của Nhật ký trong tù là một phẩm chất quan trọng và đặc biệt góp phần làm nên ý nghĩa và giá trị của tác phẩm. Đó là cấu trúc của một thể loại ghi chép nhật ký, phong phú nhưng luôn thống nhất, thể hiện sự phong phú của các mặt, khía cạnh, các bình diện trong sự vận hành của sự chuyển đổi của cái nhìn nghệ thuật và cách mạng của nghệ thuật sống và nghệ thuật sống theo xu hướng vận động lên trên gian nan, khó khăn, nhưng vẫn niềm vui, ánh sáng và tin tưởng. Nhật ký trong tù có ý nghĩa và tác động lớn đến việc nhận thức của người đọc về những phẩm chất, đặc biệt là trong việc học tập và rèn luyện đạo đức và tinh thần Hồ Chí Minh.

### 1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu, nghiên cứu sâu thêm về tính tự nhiên của Hồ Chí Minh qua di sản văn học của Người là một góc tiếp cận khác với Hồ Chí Minh. Với *Nhật ký trong tù*, tác phẩm gồm 134 thi phẩm, vừa có tính chất ký, vừa có tính chất thơ, là một ví dụ trong nghệ thuật lao tù (từ khi chuyển từ Nghệ Tĩnh về Trung Quốc, từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1943), là một tác phẩm có ý nghĩa bởi hoàn cảnh đặc biệt của nó. Tác phẩm này đã thể hiện con

người ở Hồ Chí Minh khá đầy đủ, đa dạng, toàn vẹn, cụ thể và xác thực hơn bất cứ tác phẩm nào của Người, cả về lý tưởng và đời sống, trí tuệ và tâm hồn, tình cảm và nghệ thuật, nhân cách và đạo đức, đau khổ và hạnh phúc... Ở đây, tầm vóc của Hồ Chí Minh hiện hiện vô cùng sinh động và thuyết phục. Soi vào đây, chúng ta không chỉ thấy một người, một con người, một nhân vật, mà còn học tập và làm theo Người để trở thành một con người, một người con của đất nước, một người con của dân tộc. Như thế, *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh là một kho tàng vô giá bao quát cả một cuộc đời, con người và

Hoàng Trần Nguyễn. Tiểu sử. Tác phẩm đời sống và nghệ thuật.

nghệ thuật mà sở phong phú còn cần được nghiên cứu” (Nguyễn tác giả, 1997, tr. 11). Bài viết này của chúng tôi hướng đến mục tiêu tìm hiểu thêm về sở “phong phú” đó.

## 2. CỤ TRÚC THƠ MẪU ĐA THANH, ĐA TRỌNG CẢ NHẤT KÝ TRONG TÙ

### 2.1. Thơ gởi nghệ thuật đa dạng - thơ ng nhât

Toàn bộ tác phẩm *Nhất ký trong tù* là một thơ gởi nghệ thuật thơ ng nhât. Các bài thơ có nghệ thuật cấu trúc thơ mẫu riêng, nghệ thuật câu chữ thơ ng nhât với nhau trong một hội thoại thơ mẫu của câu thơ. Cái làm nên sự gần gũi, hài hòa; sự liên kết chặt chẽ giữa nghệ thuật thơ phẩm ghi lại những sự vật, tâm trạng, cảm nghĩ về nghệ thuật khác, không gian, địa điểm, cảnh vật..., hoàn toàn khác nhau chính là sự đa dạng, phong phú nghệ thuật toàn vẹn và thơ ng nhât trong tự nhiên, tâm hồn, nhân cách Hồ Chí Minh. Nhờ vậy mà mỗi thi phẩm không phải là nghệ thuật lát cắt đơn lẻ, tách rời, biệt lập với nghệ thuật phẩm khác mà là một tiểu hệ, phân hệ nằm trong hội thoại lớn của câu thơ. Tính đa dạng, phong phú nghệ thuật thơ ng nhât còn thể hiện ở chỗ câu thơ như một sinh thể sống động. Cấu trúc tác phẩm không phải là một đường tuyến tính đơn nhất, đơn điệu, mà phức điệu, đa chiều kích và tầng bậc. Trong đó, cấu trúc trục dọc bắt đầu là tự nhiên, ý chí, nghệ thuật *Kiên trì và nhẫn nại / Không chịu lùi một phân / Vết chết tuy đau khổ / Không nao núng tinh thần*<sup>(1)</sup>; là tâm hồn thanh cao, giàu lòng nhân ái; phong thái ung dung, trí tuệ siêu việt và đức mẫn cảm tinh tế, sâu sắc của Hồ Chí Minh. Trục dọc này hiện lên qua các trục ngang là nghệ thuật

phẩm câu thơ, mỗi thi phẩm có đặc trưng riêng, sự sắp đặt riêng. Hội thoại là trong thi pháp cấu trúc của hội thoại thơ mẫu *Nhất ký trong tù*, sự vận động nội tại của các yếu tố tự nhiên thi phẩm có sự lặp lại trong tính đặc thù, biến hóa, phát triển; là một phân hệ quan trọng tạo cho tác phẩm nghệ thuật chiều sâu rộng rãi của tự nhiên và nghệ thuật. Sự lặp lại trong cấu trúc đặc thù hiện ra các mô típ đề tài: nghệ thuật chuyển lao, cảnh trên đường bôn gởi đi, chuyển ăn uống, ngủ, bóng tối và ánh sáng, hiện tại và tương lai, khao khát tự do, sự bất bình, chờ đợi, thiên nhiên và con người... Các mô típ đề tài đan cài, có yếu tố lặp lại, có yếu tố phát triển và thay đổi, vì vậy tạo nên sự đa dạng, phong phú, linh hoạt và uyển chuyển, vừa khẳng định tính thơ ng nhât biến chứng của sự vận hành, chức năng, bất biến. Cái lõi xuyên suốt, kết dính tạo tính thơ ng nhât là tự nhiên, phẩm chất và tâm thế “dĩ bất biến vận biến” của Hồ Chí Minh.

Do vậy, các đề tài và bút pháp của các thi phẩm trong *Nhất ký trong tù* phong phú, đa dạng và rất khác nhau, chúng hiện ra ở đó đều có tính chất tuyên ngôn với giọng điệu khẳng khái, rõ ràng, kiên định ở trang bìa bài thơ: *Thân thơ ở trong lao, / Tinh thần ở ngoài lao*; lời miêu tả thực trạng phòng giam *Rệp bò lên ngực m nh xe cóc*; lời thuật cảm nhận từ *Xót lòng mình biết rằng cảm động*, cái nhìn vũ trụ *Phong sương Đông màu trăng chuyển sang hồng* trong đêm chuyển lao khi *Gà gáy một lần đêm chạp tan...* Nếu nhìn qua thì dường như chúng chỉ có mối liên kết nào đó, thơ nghệ thuật câu chúng đều có sự gần gũi một thi thức mà

nguồn cảm hứng góc nhìn, nội dung, đối tượng chính là ý chí cách mạng và tâm hồn sâu sắc, nhạy cảm và nhân ái của Hồ Chí Minh. Đề thi hào Nguyễn Du viết *Kiên thi nhĩ kiến nhân* (Thầy thơ như thầy người – *Đề Vi, Lẽ tập hũ* (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 1996, tr. 366). Lưu Hiệp (1999, tr. 274) cũng khẳng định: *Đề xa không ai thầy mà nhà văn như ngắm xem văn liền thầy lòng của họ. Nhĩ ký trong tù của Hồ Chí Minh cũng phần ánh chân thật chân dung của Người*.

## 2.2. Mạch văn hành động của kết cấu hình tượng

Hình tượng thơ là thơ thi phẩm và là kết cấu thơ đang chờ không tĩnh, chuyển động không ngừng. Mạch văn hành động trong cấu trúc nội tâm là sự tiếp nối tác, đấu tranh giữa ánh sáng và bóng tối, giữa ngục tù và tự do, giữa cam chịu và vượt thoát, giữa hiên ngang và tiếp nối lại mà chiến thắng bao giờ cũng thuộc về ngày mai, tự do và ánh sáng. Trong khi thơ cổ không có sự vận hành này, kết cấu bài thơ cổ thường tĩnh chờ không động, đời sống không phải quá trình. Mạch văn hành động của hình tượng thơ *Nhĩ ký trong tù* thể hiện trong không gian - thời gian nghệ thuật vận động và phát triển. Không gian - thời gian là nơi tiếp nối và vận hành theo hình thức (tức ... đời): tiếp xúc hợp, tù túng đến rồi, thoáng đãng; tiếp xúc xích đến tự do; tiếp không đến có; tiếp tắm tiếp đến ánh sáng; tiếp lộ nhá sáng ấm nóng; tiếp hiên ngang tiếp tiếp nối lại. Nhìn chung, không gian - thời gian nghệ thuật của *Nhĩ ký trong tù* là không gian - thời gian vượt thoát chờ không phải là không gian tĩnh lặng hay hời hợt như trong phần lớn các bài Đề thi ng thi. Đề thi đó thể hiện

phần lớn tập thơ, rõ nhất là các bài: *Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây, Buổi sớm, Quá trưa, Chiều tối, Mời đến nhà lao Thiên Bảo, Gửi đi sớm...*

## 2.3. Con người chờ đợi trong thiên nhiên và ngoại cảnh

*Nhĩ ký trong tù* cũng có thiên nhiên mở rộng trong cảnh thi cảnh Hán của Trung Quốc và Việt Nam. Thơ như ng, với con người, quan hệ giữa con người và thiên nhiên là *Nhĩ ký trong tù* và cảnh thi khác nhau. Đó là, con người trong cảnh thi thơ là con người vũ trụ, con người hài hòa với thiên nhiên như ng bồng bềnh và tan thắm trong *thiên nhiên mở*; nhưng khi con người do bất đắc chí với thời cuộc, chính sự, nên trốn chạy vào thiên nhiên, ẩn mình trong thiên nhiên hoặc như lánh xa cõi tục hoặc để lãng quên thời sự. Còn con người chờ đợi tình mang tính quan niệm, tình thân và tiếp nối *Nhĩ ký trong tù* là con người chờ đợi, con người hài hòa với thiên nhiên, yêu thiên nhiên, trân trọng và nâng niu thiên nhiên như ng không thể đợi chờ trời đất thiên nhiên; không bỏ tan thắm, mà hút trong thiên nhiên.

Trong văn học trung đại, con người trong chờ đợi tình thơ buồn vui theo thái độ nhân tình, và chờ đợi như ng người sáng tác thơ là các nho sĩ, quan chức nên sự buồn vui luôn gắn với thời sự, triêu chính và mối quan tâm của mình. Do vậy mà lúc gặp vận tốt thì thơ vui, khi gặp vận xấu thì thơ buồn và nhà thơ tìm đến thiên nhiên để giải bày nỗi niềm cùng trăng hoa cây cỏ. Đề Phụng buồn thơ cuộc và thân phận thì *Đẳng cao*, thơ nỗi sầu vào vũ trụ. Bạch Cư Dị thì thơ thì bộc lộ sự đau trong tình đàn

bà âm vang trở lại trong hồn. Thi Tiên<sup>(2)</sup> Lý Bạch đem say trắng, tiếng uống rượu u sầu vào bóng cửa mình và trăng: *Cố bô yêu minh nguyệt t, / Đãi nh thành tam nhân* (Nâng chén mời trăng sáng; Trứng c bóng ta nở thành ra ba người) (Lê Nguyên Lưu, 1997, tr. 412). Khi Thi tiên chán cảnh tù túng và phạm tội nên cùng đi thì giả biệt triêu đình không chút luyến tiếc để ra đi ngao du sơn thủy, luyến đàn múa kiêu và thơ hồn vào thiên nhiên vũ trụ trong tâm trạng cảm mến và Trích tiên<sup>(3)</sup> (vị tiên đầy xuồng trăng gian)... Nguyễn Trãi bỏ bỏ n xu giếm pha, mượn hỏi thì *Giữ bãi l m để đến với rừng lâm*. Nguyễn Bính Khiêm sau khi dâng sớ chém bỏ n lòng thơ n nhợng không để c vua nhà Mạc chuộc n t, đã lòng l cáo quan và với *mai, cúc, c n câu*, vui trong cuộc sống đem bỏ c n i vng v mà lánh xa *ch n lao xao*: *M t mai, m t cúc, m t c n câu / Th th n d u ai vui thú nào / Ta đi, ta tìm n i vng v / Ng i khôn, ng i đến ch n lao xao (Nhàn)*. Nguyễn Khuyên trong giai đoạn bỏ t để c chí cũng cáo quan và n n và tìm đến với thiên nhiên, chìm đắm với nhợng *hoa năm ngoái, ngõ trúc quanh co, ao thu l nh l o, ngõ t i đêm sâu...*

Nhợng với *Nh t ký trong tù*, Hồ Chí Minh đã thơ hi n m t v th m i c a con ng i trong quan h v i thiên nhiên. Đó là con ng i ch th và trung tâm. Ở đó, con ng i không còn thu n toàn, nh t phi n và luôn là h qu c a hoàn c nh n a, mà đã có s đàn xen c a tinh th n và thơ xác, c th và t t ng, tình c m, hành đ ng và tâm lý... Để c biệt, quan niệm và cái nhìn ngh thu t c a tác gi t p th để c th hi n không ph i trong

nhợng triết luận thiên về lý thuyết mà là trong nhợng c nh ng xác th c. Do vậy, s c thuyết ph c c a t ng bài th và c t p th r t cao. Bài th để t là ví d tiêu bi u và có ý nghĩa ch để o cho c t p th . Ở đây, con ng i t t ng đã v t thoát lên con ng i thân th để hoàn toàn ch để ng và sáng s u t m x , phân tích trở ng hu ng c a chính mình trong cái nhìn để i l p *thân th - tinh th n, trong lao - ngoài lao* và khợng đnh *Mu n nên s nghi p l n* thì *Tinh th n càng ph i cao*.

Con ng i là ch th không ch để c th hi n trong m i quan h gi a con ng i với thiên nhiên, vũ trụ, ngo i c nh mà còn trong m i quan h v i chính mình. Con ng i là ch th khi ph n ng i v t qua, v t lên ph n con trong v i c quên n i đau riêng mà hợng đến tha nhân để thợng xót, c m thông, s chia và an i. Điều đó để c th hi n n nh i u bài th , tiêu bi u nh các bài *Ch i t i, m n ng, B n thán g r i, M t ng i t c b c v a ch t, V ng i b n t ã n th m ch ng...*

Con ng i ch th đã v t qua c nh ng th c bi th m c a b n thân để hợng đến v n v t, tìm trong đó nhợng ý nghĩa triết học, nhân sinh m i m và tích c c. Ngay trong c nh ng b t rói treo ng i c và gi i đi bợng thuyết n, Hồ Chí Minh v n v nên bỏ c tranh lãg m n và tr t tình: *Làng xóm ven sông đông đúc th , / Thuy n câu r sóng nh thên thên* (Đáp thuy n đ huy n Ung Ninh); Ng i rút ra bài học giáo d c sâu s c t v i c *giã g o v n quá đ i thợng tình*; nhìn c t cây s , nghe *t ng gà gáy*, c m nh n v *cái răng rợng hay ch i c g y b lính ng c*

lấy cảm hứng từ những chiêm nghiệm và triết lý luận về tính nhân văn. Người nghệ sĩ nghe thấy và cảm nhận niềm vui từ tiếng chim oanh hót xóm gần như là tín hiệu vui, là ánh sáng ấm áp giữa bầu trời đêm tối vì buổi đi suốt ngày, đói khát và đêm về thì bầu trời ngông cuồng với rét, rồi xông vào đánh.

Đặc biệt là con người chỉ thấy luôn hướng đến từ do, ánh sáng và từ ng lại thông qua nhiều hình thức và bút pháp nghệ thuật khác nhau. Một mặt, thể hiện qua các từ *từ do, ánh sáng, ngày mai, từ ng lại, màu hồng, ngày xuân...*, để nói về những điều tốt đẹp. Mặt khác, thể hiện trong chi tiết nghệ thuật hành trình của cấu trúc thơ mà các bài thơ từ buồn sang vui, từ tối sang sáng, từ lạnh sang ấm nóng. Bài *Chiều tôi* là một minh chứng. Trong bài thơ này, con người làm chủ bản thân, con người từ từ hướng *hỏi xung phong* không ngỡ ngàng về những thứ của trời, thế giới nào đó kéo mình vào, tác động theo chiều hướng yếm thế, hay bất lực trước những xúc cảm của thân thể, mà vượt lên và chủ động chuyển cái nhìn từ ngoại cảnh tối sang sáng, từ lạnh sang ấm nóng: chuyển từ *quyển điểu* (chim mồi mồi), *cô vân* (đám mây cô độc) sang *sơn thôn thi nữ* (thiếu nữ xóm núi); chuyển từ *tìm cây ngô* (tìm cây ngô) chòm buồn sang *ma bao túc* (đang xay ngô) năng động; chuyển từ *mồ* (chỉu từ u ám) sang *lò dĩ hồng* (lò than đã đỏ) ấm áp, nồng ấm và rực sáng.

Với Hồ Chí Minh, trăng, hoa là bản thân nghệ con người luôn có vị trí trung tâm của hình tượng, chủ thể của thiên nhiên và môi trường sống của cuộc sống; người nghệ sĩ và người chỉn chỉnh cùng có mặt trong hình tượng nghệ thuật, nghệ thuật

nghệ sĩ trong người chỉn chỉnh không phải người chỉn chỉnh trong người nghệ sĩ. Con người trong *Nhật ký trong tù* là trung tâm của mọi bức tranh, con người có được nghệ thuật không cô độc, lấy từ ng lại vượt lên thực tại; vì tha nhân, vì Tổ quốc mà chỉn chỉnh chính mình; tìm thấy niềm vui ngay trong đau khổ, lấy niềm vui từ đau khổ làm niềm vui.

#### 2.4. Cấu trúc thơ mà một số bài thơ, câu thơ

Phần lớn thi phẩm của *Nhật ký trong tù* là thơ tứ tuyệt, một thể thơ Đường luật cổ điển. Cùng với đặc điểm này là nghệ thuật hình ảnh khá quen thuộc trong Đường thi như *áng mây chiều, trăng, cánh chim, rừng núi, dòng sông...*, thể hiện qua bút pháp gợi, chủ yếu phá đan xen với miêu tả tạo nên một thế giới bất tận. Đây chính là một trong những lý do làm cho *Nhật ký trong tù* có chỗ đứng thi, nhất là nghệ thuật trữ tình, vĩnh cửu. Tuy nhiên, sự khác biệt trong kết cấu của các thi phẩm trong *Nhật ký trong tù* so với Đường thi là kết cấu mà chủ yếu không đóng qua câu kết thơ mà biến đổi bất ngờ; hướng về từ do, niềm vui, ánh sáng. Các hình ảnh trong một bài thơ Đường thơ có chung tín hiệu thơ mà và tình điệu, nghệ thuật trong *Nhật ký trong tù*, nhiều khi từ ng phần, khác biệt.

Ví dụ: Bài *Hoàng hôn* của Hồ Chí Minh trong đời sống với bài *Cảnh chiều hôm* của Bà Huyện Thanh Quan:

- Bài *Cảnh chiều hôm* của Bà Huyện Thanh Quan có cấu trúc đường tâm, tình điệu chung của các câu thơ là buồn, tối, chia ly, cô đơn, sự thất vọng: *Trời chiều*

*bóng ng bóng hoàng hôn/ Tiếng c xa  
đưa vng trng đn/ Góc mái, ng ông  
v vln ph/ Gõ sng, m c t l i cô thôn/  
Ngàn mai gió cuốn chim bay m i/ Rng  
liu sng sa khách b c đn/ K chn  
Chng ng Đài ng i l th/ L y ai mà k  
n i hàn ôn.*

- Bài *Hoàng hôn* của H Chí Minh có cấu trúc thơ ng phn c a hai mng khác biệt giữa thiên nhiên nh giá, kh c nghĩ t v i cu c sng con ng i an lành, yên bình, nng m và nên thơ: *Gió s c t a g m  
mài núi đá/ Rét nh dui nh n chích cành  
cây/ Chùa xa chuông g c ng i nhanh  
b c/ Tr d t trâu v tng sáo bay.*

Trong cấu trúc câu thơ, bài thơ có nhng s đt bìn t th c t i bi đất sang cái nhìn chiêm thng. Ch th tr tình v t lên, át khách th đáng buồn, ch đng chuyển đ i trng hu ng tiêu c c thành tích c c. Xin đn m t s ví d:

- *Đ y mình gh tím nh hoa g m,  
S t so t luôn tay t a g y đàn.*

M c g m b n từ đ u khách quý,  
G y đàn trong ng c th y tri âm.

- *Ng i trên h xí đ i ngày mai.*

- *Đáng khóc mà ta c hát tràn.*

- *V t ch t tuy đau kh*

Không nao núng tình th n;

- *Thân th trong lao*

Tình th n ngoài lao;

- *Th a c rét r p xông vào đánh*

Mng sáng nghe oanh hót xóm g n.

Có khi, ki u cấu trúc này đ c đ p i ngay trong m t bài: *C m xong bóng đã  
xu ng tr m tr m/ Vang tng đàn ca, r n  
tng ngâm/ Nhà ng c Tĩnh Tây m m t  
t i/ Bng thành nh c quán vi n hàn lâm.*

Trong bài thơ này, câu 1 và câu 3 là khách th, là th c trng, là bóng t i, là màu xám, là buồn t; câu 2 và câu 4 là chủ th, là quan niệm tình th n, t t ng chiêm thng, là niềm vui c a t do, v.v...

## 2.5. Cấu trúc đa đng c a gi ng đ u

Gi ng đ u là m t phn c a cấu trúc th m m hình t ng, là m t kênh, m t i đn, theo đó, ng i t p nh n đ vào th gi i ngh thu t th đ có th hi u đúng b n ch t th m m hình t ng th. *Nh t ký trong tù* là b n hòa t u đ c đáo, đa đng c a nhi u gi ng, nhi u đ u, nhi u cung b c, nhi u s c thái bi u c m. Đ u đó th hi n s phong phú, m n c m, tinh t c a tâm h n H Chí Minh. Có nhng gi ng, nhng đ u n i b t nh: khng khái (*Bài đ t*); t bch, chân th c (*Khai quy n*), mnh m, r n r i (*V t Nam có báo đng, B n tháng r i*); th ng c m (*Ng i b n từ c b c v a ch t, V ng i b n từ đ n thăm chng*); ung dung, th thái (*Trên đ ng đ*); tri t lý, tri t lu n (*Nghe tng giã g o, N a đêm*); t trào, hóm hnh (*Gh, Dây trói*); thì th m, c m thông (*C nh chi u hôm*)...

T t c nhng gi ng, nhng đ u y hài hòa, đan xen, ph i k t trong s đa thanh nhng thng nh t vì chúng là nhng nét đáng tâm trng, tâm h n, t t ng, tình c m và thái đ c a H Chí Minh luôn sng và ng x theo nguyên t c *Dĩ b t bìn, ng v n bìn*. Th nên các gi ng, đ u không mâu thu n, lo i tr mà bi n o, bi n chng và đ n trình qua nhi u cung b c c a cái nhìn, đ m nhìn, chu i nhìn ngh thu t. Trong đó, gi ng chủ v n là kiên đnh, mnh m, r n r i, l c quan.

### 3. KẾT LUẬN

Cấu trúc hình thức của *Nhật ký trong tù* là một trong những nét nổi bật, vùng hội tụ của tinh thần, tư tưởng, tâm hồn, ngôn ngữ và nhân cách Hồ Chí Minh được thể hiện qua tính hình thức nghệ thuật, mạch văn hành, không gian - thời gian; cấu trúc bài thơ, câu thơ và giọng điệu nghệ thuật. Muốn hiểu sâu, hiểu đúng về con người Hồ Chí Minh qua *Nhật ký trong tù* thì nhất thiết không thể bỏ qua phạm vi ngôn ngữ đó khi tiếp cận, tìm hiểu. Bên cạnh đó, tư tưởng và thẩm mỹ của thi pháp cấu trúc hình thức thơ *Nhật ký trong tù* giúp chúng ta tiếp nhận hình thức và làm theo tầm vóc của Hồ Chí Minh một cách đúng đắn, hoàn chỉnh, môi trường, điều kiện:

- Vẻ đẹp vàng, kiên trì và bền bỉ theo đuổi lý tưởng sống, nhân cách sống phong phú. Tầm vóc, nhân dân, công hiến cho sự nghiệp cách mạng.
- Trong bất cứ hoàn cảnh nào, điều kiện nào cũng luôn coi con người là mục tiêu trung tâm, yêu cầu cần đạt sống vì con người.
- Con người có những năng lực tinh thần

to lớn, bất cứ tình huống thì nó sẽ phát huy công năng, gia tăng sức mạnh, giúp con người vượt qua gian khó, vượt qua khổ đau, vượt thoát hoàn cảnh.

- Bất tận hài hòa giữa mình và môi trường, hình thức và nội dung, nội dung và sự chia, giúp đỡ.

- Bất tận yêu thiên nhiên, trân trọng thiên nhiên nhưng không trăn trở vào thiên nhiên, không vì thiên nhiên mà quên mất con người.

- Bất tận phát hiện, cảm thụ, hình thức nghệ thuật giá trị luôn sẵn có, tiềm ẩn trong thiên nhiên và cuộc sống xã hội để thi sĩ xung quanh ta; điều đó sẽ hiển lộ, hiểu được nếu con người biết khai mở, khám phá.

Những bài học trên có ý nghĩa, giá trị to lớn cho chúng ta trong cuộc sống đương đại, toàn Đảng, toàn dân học tập và làm theo tầm vóc của Hồ Chí Minh, đặc biệt với các giáo dục và đào tạo trong nhà trường. Những bài học trên có thể được vận dụng một cách bền vững và hiệu quả tới tất cả các môn học, bài học cho mọi giới viên, sinh viên và học sinh. □

### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Ngày 1/10/2012, tác phẩm *Nhật ký trong tù*, hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, đã được công nhận là Bảo vật Quốc gia (đợt 1) theo Quyết định số 1426/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>(2)</sup> Động từ thi, Lý Bạch được vinh danh là Thi Tiên, Đỗ Phủ là Thi Thánh, Vương Duy là Thi Phụng.

<sup>(3)</sup> Lý Bạch tự cho mình là Trích tiên.

### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hồ Chí Minh. 2006. *Nhật ký trong tù*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
2. Lê Nguyễn Lưu. 1997. *Động từ thi tuyển dịch*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.
3. Lưu Hữu Phước. 1999. *Văn tâm điều long*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
4. Nguyễn tác giả. 1997. *Nghiên cứu, hình thức thơ văn Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. 1996. *Nguyễn Du toàn tập*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Văn học.